

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ;*

*Căn cứ các Thông tư: số 01/2021/TT-BGDĐT, số 02/2021/TT-BGDĐT, số 03/2021/TT-BGDĐT, số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ*

*Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học công lập, các trường trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số: 19/2023/TT-BGDĐT, 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;*

*Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm và Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 542/SNV-TCBC-CCVC ngày 19/02/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Khung danh mục vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Khung danh mục vị trí việc làm của Trường Mầm non trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm 18 vị trí:

a) Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;

- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 04 vị trí;
- c) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 09 vị trí.
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

*(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục 01 đính kèm)*

2. Khung danh mục vị trí việc làm của Trường Tiểu học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm 20 vị trí:

- a) Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 06 vị trí;
- c) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 09 vị trí.
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

*(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục 02 đính kèm)*

3. Khung danh mục vị trí việc làm của Trường Trung học cơ sở và Trường Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm 21 vị trí:

- a) Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 vị trí;
- c) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 09 vị trí.
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

*(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục 03 đính kèm)*

4. Khung danh mục vị trí việc làm của Trường Trường Tiểu học - Trung học cơ sở trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm 24 vị trí:

- a) Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 10 vị trí;
- c) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 09 vị trí.
- d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

*(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục 04 đính kèm)*

5. Khung danh mục vị trí việc làm của Trường Trung học phổ thông, Trường Trung học phổ thông chuyên, Trường phổ thân dân tộc nội trú tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo gồm 21 vị trí:

- a) Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;
- b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 vị trí;

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 09 vị trí.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

*(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục 05 đính kèm)*

6. Khung danh mục vị trí việc làm của Trường Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo gồm 24 vị trí:

a) Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;

b) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 10 vị trí;

c) Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 09 vị trí.

d) Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

*(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục 06 đính kèm)*

**Điều 2.** Phê duyệt cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương: Tối đa không quá 10%;

- Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: Tối đa không quá 50%;

- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống (nếu có): Tối đa không quá 40%.

b) Cơ cấu trên không bao gồm viên chức quản lý.

c) Trường hợp hiện trạng viên chức chưa đủ số lượng theo tỷ lệ ở mỗi hạng chức danh nghề nghiệp thì số còn thiếu được cộng vào hạng thấp hơn liền kề và có thể lớn hơn tỷ lệ theo quy định. Trường hợp số lượng thực tế hiện có vượt tỷ lệ nêu trên thì tạm thời không tổ chức thi, xét thăng hạng lên hạng chức danh nghề nghiệp đã vượt quá tỷ lệ.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm căn cứ Khung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này và số lượng người làm việc được giao hàng năm thực hiện các nội dung như sau:

a) Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Bản mô tả công việc và Khung năng lực ở từng vị trí việc làm của đơn vị, đảm bảo quy định và tình hình thực tế của đơn vị; tổ chức thẩm định và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của từng cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý; gửi Quyết định phê duyệt và hồ sơ liên quan về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Làm cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và lao động hợp đồng theo quy định;

c) Phân bổ, bố trí số lượng người làm việc theo vị trí việc làm chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, đảm bảo nằm trong số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời đảm bảo thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định;

d) Xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với viên chức, người lao động của đơn vị theo đúng tiến độ và đảm bảo yêu cầu;

e) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với các vị trí việc làm theo quy định của pháp luật và cơ cấu viên chức đã được phê duyệt;

g) Thường xuyên rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của cơ sở giáo dục công lập khi có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và các quy định có liên quan.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện đúng quy định các nội dung của Khung danh mục vị trí việc làm, Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, HP, HgP. *13*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn



**PHỤ LỤC 01**  
**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA TRƯỜNG MẦM NON**  
**CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
<b>I Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>			
1	Hiệu trưởng		- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương, các chế độ chính sách về lương, phụ cấp và các nội dung khác có liên quan được thực hiện theo quy định hiện hành;
2	Phó Hiệu trưởng		- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.
<b>II Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>			
1	Giáo viên mầm non hạng I	Hạng I	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2	Giáo viên mầm non hạng II	Hạng II	- Bản mô tả vị trí việc làm thực

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
3	Giáo viên mầm non hạng III	Hạng III	hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.
4	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Hạng III	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>		
1	Văn thư viên	Hạng III	<p>- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.</p> <p>- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập và các hướng dẫn khác có liên quan.</p>
2	Văn thư viên trung cấp	Hạng IV	
3	Kế toán viên	Hạng III	
4	Kế toán viên trung cấp	Hạng IV	
5	Chuyên viên về quản trị công sở	Hạng III	
6	Cán sự thủ quỹ	Hạng IV	
7	Thư viện viên hạng III	Hạng III	



STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
8	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
9	Y tế học đường	HĐLĐ	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
V	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>		
1	Nhân viên Bảo vệ	HĐLĐ	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Nhân viên Phục vụ	HĐLĐ	
3	Nhân viên Nấu ăn	HĐLĐ	
<b>Tổng 18 vị trí việc làm./.</b>			

**Ghi chú:** Căn cứ hướng dẫn của các Bộ ngành, lĩnh vực, các Trường Mầm non công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng bản mô tả vị trí việc làm cụ thể và phù hợp với từng vị trí việc làm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.

**PHỤ LỤC 02**  
**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC**  
**CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
<b>I Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>			
1	Hiệu trưởng		- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2	Phó Hiệu trưởng		- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
<b>II Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>			
1	Giáo viên tiểu học hạng I	Giáo viên tiểu học hạng I	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2	Giáo viên tiểu học hạng II	Giáo viên tiểu học hạng II	- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng
3	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	
4	Giáo vụ	Hạng IV	

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
5	Tư vấn học sinh	Hạng III	người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
6	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Hạng III	
<b>III Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>			
1	Văn thư viên	Hạng III	<p>- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.</p> <p>- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập và các hướng dẫn khác có liên quan.</p> <p>- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</p>
2	Văn thư viên trung cấp	Hạng IV	
3	Kế toán viên	Hạng III	
4	Kế toán viên trung cấp	Hạng IV	
5	Chuyên viên về quản trị công sở	Tương đương chuyên viên	
6	Cán sự thủ quỹ	Hạng IV	
7	Thư viện viên hạng III	Hạng III	
8	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	
9	Y tế học đường	HĐLĐ	

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		
1	Nhân viên Bảo vệ	HĐLĐ	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Nhân viên Phục vụ	HĐLĐ	
3	Nhân viên Nấu ăn	HĐLĐ	
<b>Tổng</b>	<b>20 vị trí việc làm</b>		

**Ghi chú:** Căn cứ hướng dẫn của các Bộ ngành, lĩnh vực, các Trường Tiểu học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng bản mô tả vị trí việc làm cụ thể và phù hợp với từng vị trí việc làm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.

**PHỤ LỤC 03**  
**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC**  
**CƠ SỞ VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRỰC THUỘC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
<b>I Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>			
1	Hiệu trưởng		- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
2	Phó Hiệu trưởng		
<b>II Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>			
1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp
2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	
3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	
4	Thiết bị, thí nghiệm	Hạng IV	
5	Giáo vụ	Hạng IV	

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
6	Tư vấn học sinh	Hạng III	nghịệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Hạng III	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>		
1	Văn thư viên	Hạng III	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành. - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.
2	Văn thư viên trung cấp	Hạng IV	
3	Kế toán viên	Hạng III	
4	Kế toán viên trung cấp	Hạng IV	
5	Chuyên viên về quản trị công sở	Tương đương chuyên viên	
6	Cán sự thủ quỹ	Hạng IV	
7	Thư viện viên hạng III	Hạng III	
8	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	
9	Y tế học đường	HĐLĐ	

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
			trưởng Bộ Nội vụ
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>		
1	Nhân viên Bảo vệ	HĐLĐ	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Nhân viên Phục vụ	HĐLĐ	
3	Nhân viên Nấu ăn	HĐLĐ	
<b>Tổng</b>	<b>21 vị trí việc làm</b>		

**Ghi chú:** Căn cứ hướng dẫn của các Bộ ngành, lĩnh vực, các Trường Trung học cơ sở và Trường Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng bản mô tả vị trí việc làm cụ thể và phù hợp với từng vị trí việc làm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.

**PHỤ LỤC 04**  
**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP**  
**TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Hiệu trưởng		<p>- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.</p>
2	Phó Hiệu trưởng		
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>		
1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	<p>- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở</p>
2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	
3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	
4	Giáo viên tiểu học hạng I	Giáo viên tiểu học hạng I	
5	Giáo viên tiểu học hạng II	Giáo viên tiểu học hạng II	
6	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	



STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
7	Thiết bị, thí nghiệm	Hạng IV	giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
8	Giáo vụ	Hạng IV	
9	Tư vấn học sinh	Hạng III	
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Hạng III	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>		
1	Văn thư viên	Hạng III	<p>- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.</p> <p>- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
2	Văn thư viên trung cấp	Hạng IV	
3	Kế toán viên	Hạng III	
4	Kế toán viên trung cấp	Hạng IV	
5	Chuyên viên về quản trị công sở	Tương đương chuyên viên	
6	Cán sự thủ quỹ	Hạng IV	
7	Thư viện viên hạng III	Hạng III	
8	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	
9	Y tế học đường	HĐLĐ	

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
			hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>		
1	Nhân viên Bảo vệ	HĐLĐ	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Nhân viên Phục vụ	HĐLĐ	
3	Nhân viên Nấu ăn	HĐLĐ	
<b>Tổng</b>	<b>23 vị trí việc làm</b>		

**Ghi chú:** Căn cứ hướng dẫn của các Bộ ngành, lĩnh vực, các Trường Tiểu học - Trung học cơ sở công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng bản mô tả vị trí việc làm cụ thể và phù hợp với từng vị trí việc làm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.

**PHỤ LỤC 05**  
**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC**  
**PHỔ THÔNG, TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN,**  
**TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH TRỰC THUỘC SỞ**  
**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
<b>I Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>			
1	Hiệu trưởng		- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2	Phó Hiệu trưởng		- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
<b>II Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>			
1	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
3	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	- Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp
4	Thiết bị, thí nghiệm	Hạng IV	
5	Giáo vụ	Hạng IV	

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
6	Tư vấn học sinh	Hạng III	nghịệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Hạng III	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>		
1	Văn thư viên	Hạng III	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành. - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.
2	Văn thư viên trung cấp	Hạng IV	
3	Kế toán viên	Hạng III	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
4	Kế toán viên trung cấp	Hạng IV	
5	Chuyên viên về quản trị công sở	Tương đương chuyên viên	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
6	Cán sự thủ quỹ	Hạng IV	
7	Thư viện viên hạng III	Hạng III	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
8	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	
9	Y tế học đường	HĐLĐ	

**PHỤ LỤC 06**

**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ - TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>		
1	Hiệu trưởng		- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
2	Phó Hiệu trưởng		
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>		
1	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp
2	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	
3	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	
4	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	
5	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
6	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	nghịệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
7	Thiết bị, thí nghiệm	Hạng IV	
8	Giáo vụ	Hạng IV	
9	Tư vấn học sinh	Hạng III	
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Hạng III	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>		
1	Văn thư viên	Hạng III	- Mã số, tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ, xếp lương; các chế độ chính sách về lương và phụ cấp thực hiện theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành. - Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.
2	Văn thư viên trung cấp	Hạng IV	
3	Kế toán viên	Hạng III	
4	Kế toán viên trung cấp	Hạng IV	
5	Chuyên viên về quản trị công sở	Tương đương chuyên viên	
6	Cán sự thủ quỹ	Hạng IV	
7	Thư viện viên hạng III	Hạng III	
8	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
			số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
9	Y tế học đường	HĐLĐ	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		
1	Nhân viên Bảo vệ	HĐLĐ	
2	Nhân viên Phục vụ	HĐLĐ	
3	Nhân viên Nấu ăn	HĐLĐ	
<b>Tổng 23 vị trí việc làm</b>			

**Ghi chú:** Căn cứ hướng dẫn của các Bộ ngành, lĩnh vực, các Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng bản mô tả vị trí việc làm cụ thể và phù hợp với từng vị trí việc làm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.



STT	Tên vị trí việc làm	Hạng CDNN tương ứng trở lên	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>		
1	Nhân viên Bảo vệ	HĐLĐ	Bản mô tả vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Nhân viên Phục vụ	HĐLĐ	
3	Nhân viên Nấu ăn	HĐLĐ	
<b>Tổng</b>	<b>21 vị trí việc làm</b>		

**Ghi chú:** Căn cứ hướng dẫn của các Bộ ngành, lĩnh vực, các Trường Trung học phổ thông, Trường Trung học phổ thông chuyên, Trường phổ thân dân tộc nội trú tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng bản mô tả vị trí việc làm cụ thể và phù hợp với từng vị trí việc làm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.